HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 20/2023/NQ-HĐND	*Hà Nội, ngày 08 tháng 12 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số định mức phân bổ chi khác ngân sách quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể quy định tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách, định mức phân bổ ngân sách của thành phố Hà Nội và tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2023 - 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 14

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022;

Xét Tờ trình số 468/TTr-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số định mức phân bổ chi khác ngân sách quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể quy định tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra của số 123/BC-BKTNS ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số định mức phân bổ chi khác ngân sách quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể quy định tại Phần B Phụ lục 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp

ngân sách, định mức phân bổ ngân sách của thành phố Hà Nội và tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2023 - 2025.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Đối với các nội dung không nêu tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định của Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách, định mức phân bổ ngân sách của thành phố Hà Nội và tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2023 - 2025.

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp thành phố Hà Nội tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khoá XVI, kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2024./.

Nơi nhận:
- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội;
- Ban công tác ĐB của UBTVQH;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính;
- Thường trực Thành ủy Hà Nội;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Văn phòng UBND Thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Tuấn

PHỤ LỤC

Sửa đổi, bổ sung một số định mức phân bổ chi khác ngân sách quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể quy định tại Phần B Phụ lục 2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

(Kèm theo Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

1. Sửa đổi điểm 1.2, tiểu mục 1, mục I, phần B như sau:

"1.2. Định mức phân bổ dự toán chi hoạt động thường xuyên cho các đối tượng lao động hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt.

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Định mức
1	Cơ quan hành chính	Đồng/người/năm	135.000.000
2	Các tổ chức chính trị - xã hội	Đồng/người/năm	170.000.000
3	Các cơ quan điều hành chung	Đồng/người/năm	190.000.000

Định mức phân bổ nêu trên đảm bảo chi hoạt động và chi tiền lương, tiền công lao động, các khoản đóng góp theo lương (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn,...) theo quy định cho các đối tượng lao động hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt."

2. Sửa đổi điểm 1.3, tiểu mục 1, mục I, phần B như sau:

"1.3. Định mức phân bổ dự toán chi sử dụng phương tiện phục vụ công tác chung của các cơ quan đơn vị là 134.000.000 đồng/năm/xe theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe phục vụ công tác chung được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Định mức nêu trên bao gồm các khoản chi phí sử dụng xe phục vụ công tác chung bao gồm: xăng xe; bảo hiểm; sửa chữa, bảo dưỡng; chi phí khác phục vụ công tác sử dụng phương tiện.

Định mức nêu trên là cơ sở để xây dựng dự toán, thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I quyết định phân bổ, giao dự toán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung cho các đơn vị dự toán trực thuộc theo phương án quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của đơn vị."

3. Sửa đổi điểm 1.1, tiểu mục 1, mục III, phần B như sau:

"1.1. Định mức phân bổ dự toán chi đảm bảo hoạt động thường xuyên của các cơ quan:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Định mức
I	**Cơ quan hành chính**		
	Cơ quan hành chính thuộc quận, huyện, thị xã.	Đồng/biên chế/năm	79.000.000
II	**Ủy ban nhân dân các phường**		
	Cán bộ công chức công tác tại các phường	Đồng/biên chế/năm	69.000.000
	Người hoạt động không chuyên trách	Đồng/người/năm	22.000.000
II	**Các tổ chức chính trị - xã hội quận, huyện, thị xã** (Hội Liên hiệp phụ nữ; Hội Cựu Chiến binh; Hội Nông dân; Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh)	Đồng/biên chế/năm	89.000.000
III	**Các cơ quan điều hành chung** (cơ quan Đảng thuộc quận, huyện, thị ủy; Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã; Văn phòng Hội đồng nhân dân quận, huyện, thị xã; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc quận, huyện, thị xã)	Đồng/biên chế/năm	94.000.000

Trong đó:

a. Định mức phân bổ trên áp dụng cho khối các phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã; cơ quan Đảng thuộc quận ủy, huyện ủy, thị ủy; Văn phòng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã và 5 tổ chức chính trị - xã hội; được tính theo biên chế được giao.

b. Định mức phân bổ nêu trên là cơ sở để thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

c. Định mức phân bổ nêu trên đảm bảo kinh phí cho các nội dung chi sau:

- Các khoản chi hành chính phục vụ hoạt động thường xuyên bộ máy các cơ quan.

- Các khoản chi nghiệp vụ hằng năm: chi tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; chi quản lý ngành, lĩnh vực; chi thực hiện chỉ đạo, kiểm tra của ngành; chi công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, rà soát, xây dựng và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật; chi ứng dụng công nghệ thông tin; chi thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cải cách hành chính; xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng; thực hiện hoạt động sáng kiến cấp cơ sở; bồi dưỡng đối với cán bộ công chức, viên chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại tố cáo; bồi dưỡng, cấp

trang phục đối với trưởng bộ phận, công chức, viên chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính; kinh phí chỉnh lý tài liệu lưu trữ; hỗ trợ kinh phí hoạt động của Đảng (bao gồm kinh phí hỗ trợ mua báo, tạp chí của Đảng), đoàn thể và kinh phí đảm bảo hoạt động thường xuyên khác của bộ máy.

- Các khoản kinh phí mua sắm, thay thế trang bị máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến của cơ quan, đơn vị theo định mức quy định; kinh phí mua sắm công cụ, dụng cụ; kinh phí bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa nhỏ, thường xuyên tài sản công.

d. Định mức phân bổ trên không bao gồm:

- Quỹ lương ngạch bậc, các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo chỉ tiêu biên chế được giao;

- Chi tiền lương, tiền công lao động, các khoản đóng góp theo lương (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn…) cho các đối tượng hợp đồng lao động thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt;

- Kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung theo quy định.

- Các khoản chi: Kinh phí đối ứng thực hiện các dự án theo phân cấp; thuê trụ sở; tổ chức đại hội, hội nghị ngành; hoạt động các Ban chỉ đạo, tổ công tác liên ngành; sử dụng xe ô tô chuyên dùng; mua ô tô, bảo dưỡng, sửa chữa vừa và lớn trụ sở; mua sắm máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị; máy móc, thiết bị chuyên dùng; các khoản chi đặc thù mang tính chất riêng biệt, các nhiệm vụ chi đặc thù phát sinh không thường xuyên và các khoản chi khác không thuộc định mức phân bổ quy định tại điểm c nêu trên.

- Trợ cấp và các khoản đóng góp đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách; trợ cấp cán bộ xã già yếu nghỉ việc ở phường; chi thù lao Chủ tịch Hội đặc thù ở phường."

4. Sửa đổi điểm 1.2, tiểu mục 1, mục III, phần B như sau:

"1.2. Định mức phân bổ dự toán chi hoạt động thường xuyên cho các đối tượng lao động hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt.

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Định mức
1	Cơ quan hành chính	Đồng/người/năm	125.000.000
2	Các tổ chức chính trị - xã hội	Đồng/người/năm	160.000.000
3	Các cơ quan điều hành chung	Đồng/người/năm	180.000.000

Định mức phân bổ nêu trên đảm bảo chi hoạt động và chi tiền lương, tiền công lao động, các khoản đóng góp theo lương (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn,...) theo quy định cho các đối tượng lao động hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt."

5. Bổ sung điểm 1.4, tiểu mục 1, mục III, phần B như sau:

"1.4. Định mức phân bổ dự toán chi sử dụng phương tiện phục vụ công tác chung của các cơ quan đơn vị là 134.000.000 đồng/năm/xe theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe phục vụ công tác chung được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Định mức nêu trên bao gồm các khoản chi phí sử dụng xe phục vụ công tác chung bao gồm: xăng xe; bảo hiểm; sửa chữa, bảo dưỡng; chi phí khác phục vụ công tác sử dụng phương tiện."./.